

NGHỊ QUYẾT

Về phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2022 và thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2022 của thị xã Ba Đồn “đợt 1”
(nguồn vốn ngân sách thị xã quản lý)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 của HĐND thị xã về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 (đợt 1) (Nguồn vốn thị xã quản lý);

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 của HĐND thị xã về kế hoạch đầu tư công năm 2022 của thị xã Ba Đồn (nguồn vốn ngân sách thị xã quản lý);

Xét đề nghị của UBND thị xã tại tờ trình số: 171/Tr-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 và thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2022 của thị xã Ba Đồn “đợt 1” (nguồn vốn ngân sách thị xã quản lý); ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 và thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2022 của thị xã Ba Đồn “đợt 1” (nguồn vốn NSTX quản lý), gồm các nội dung sau:

- Nghị quyết đã ban hành: Tổng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công 2022 (nguồn vốn ngân sách thị xã): 118.102.000.000 đồng.

- Nay bổ sung vốn kế hoạch đầu tư công 2022 (nguồn vốn ngân sách thị xã) với số tiền: 21.282.317.362 đồng.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Hội đồng nhân dân thị xã giao Ủy ban nhân dân thị xã triển khai thực hiện Nghị quyết này. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc triển khai thực hiện Nghị Quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thị xã Ba Đồn khóa XX, kỳ họp thứ năm, thông qua ngày 27 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND Tỉnh;
- UBND Tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. Thị uỷ;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQ thị xã;
- Các Ban HĐND thị xã;
- Tổ đại biểu HĐND thị xã;
- Các vị đại biểu HĐND thị xã;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể liên quan;
- TT. HĐND và UBND các xã, phường;
- Lưu VT. ✓

CHỦ TỊCH

Phạm Duy Quang

DANH MỤC CÔNG TRÌNH BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022
(Kèm theo Nghị quyết số: **04** /NQ-HĐND ngày **28** tháng 7 năm 2022 của HĐND thị xã Ba Đồn)

Đơn vị tính: đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Trong đó				Nguồn vốn (ngân sách thị xã) để nghị bổ sung trong kế hoạch đầu tư công năm 2022	Ghi chú
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách Tỉnh hỗ trợ	Ngân sách thị xã	Ngân sách xã, phường		
	TỔNG CỘNG			0	0	39.330.000.000	4.020.000.000	21.282.317.362	
I	<i>Nguồn tiền đất năm 2021 chuyển sang năm 2022</i>			0	0	34.330.000.000	4.020.000.000	16.282.317.362	
1	Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh thị xã Ba Đồn (gd1)	Văn phòng HĐND&UBND	2022 2024	9.650.000.000		9.650.000.000		2.000.000.000	
2	Bê tông hoá các tuyến đường GTNT thôn Thọ Hạ xã Quảng Sơn (HM: 09 tuyến đường nội thôn Thọ Hạ)	UBND xã Quảng Sơn	2022 2024	3.200.000.000		2.700.000.000	500.000.000	2.000.000.000	
3	Kênh mương thoát lũ TDP Tiên Phong, phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	UBND phường Quảng Long	2022 2024	1.200.000.000		480.000.000	720.000.000	480.000.000	
4	Đường giao thông nội đồng từ xã Quảng Hòa đi xã Quảng Thủy, thị xã Ba Đồn	UBND xã Quảng Hoà	2022 2024	2.500.000.000		2.000.000.000	500.000.000	1.000.000.000	
5	Xây dựng tuyến đường giao thông bê tông nội vùng TDP Xuân Lộc phường Quảng Phúc	UBND phường Quảng Phúc	2022 2024	2.500.000.000		1.000.000.000	1.500.000.000	1.000.000.000	
6	Xây dựng công, hàng rào, mái che và sân Trường mầm non Quảng Tân	UBND xã Quảng Tân	2022 2024	1.800.000.000		1.600.000.000	200.000.000	1.200.000.000	
7	Sửa chữa trường TH&THCS Quảng Hải	UBND xã Quảng Hải	2022 2024	500.000.000		500.000.000		500.000.000	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Trong đó				Nguồn vốn (ngân sách thị xã) để nghỉ bổ sung trong kế hoạch đầu tư công năm 2022	Ghi chú
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách Tỉnh hỗ trợ	Ngân sách thị xã	Ngân sách xã, phường		
8	Xây dựng gara xe, nâng cấp sân, sửa chữa trụ sở làm việc phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã	Phòng GD&ĐT thị xã	2022 2024	1.200.000.000		1.200.000.000		1.200.000.000	
9	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường tiểu học xã Quảng Trung	UBND xã Quảng Trung	2022 2024	4.500.000.000		4.200.000.000	300.000.000	1.500.000.000	
10	Xây dựng nhà hiệu bộ trường Mầm non xã Quảng Tân	UBND xã Quảng Tân	2022 2024	3.300.000.000		3.000.000.000	300.000.000	1.602.317.362	
11	Đường điện chiếu sáng từ ngã tư phường Quảng Thọ đi Quảng trường biển, thị xã Ba Đồn	Ban quản lý các CTCC thị xã	2022 2024	5.000.000.000		5.000.000.000		2.300.000.000	
12	Đường phát triển kinh tế xã hội thôn Tân Lộc, xã Quảng Tân (nối từ khu dân cư ra đường 36m)	UBND xã Quảng Tân	2022 2024	3.000.000.000		3.000.000.000		1.500.000.000	
II	Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2021 sang năm 2022			1.000.000.000	0	1.000.000.000	0	1.000.000.000	
1	San lấp, cải tạo, đắp đất trồng cây tại Nhà bia ghi tên liệt sỹ thị xã Ba Đồn	Phòng Lao động TB&XH thị xã	2022 2024	1.000.000.000		1.000.000.000		1.000.000.000	
III	Nguồn sự nghiệp tài nguyên môi trường năm 2022			4.000.000.000	0	4.000.000.000	0	4.000.000.000	
1	Trồng cây xanh, cây cảnh đường Võ Nguyên Giáp từ ngã tư Quảng Thọ đến ngã tư di phường Quảng Phúc, thị xã Ba Đồn	BQL các CTCC thị xã	2022 2024	3.050.000.000		3.050.000.000		3.050.000.000	
2	Trồng cây xanh, cây bóng mát vùng Nam xã Quảng Hải dọc bờ sông đường Tố Hữu	BQL các CTCC thị xã	2022 2024	950.000.000		950.000.000		950.000.000	